**PHỤ LỤC**

**Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận**

**pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số12/2024/NQ-HĐND ngày 11/7/2024*

*của HĐND tỉnh Nghệ An)*

| **TT** | **Nội dung chi** | **Đơn vị tính** | **Mức chi (*Đơn vị tính: 1000 đồng)*** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp tỉnh** | **Cấp huyện** | | **Cấp xã** |
| 1 | Chi biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở | | | | | |
| a) | Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định) | tờ gấp đã hoàn thành | 1.500 | 1.200 | | 960 |
| b) | Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định) | tình huống đã hoàn thành | 450 | 360 | | 280 |
| c) | Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định) | câu chuyện đã hoàn thành | 2.250 | 1.800 | | 1.400 |
| d) | Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia) | tiểu phẩm đã hoàn thành | 7.500 | 6.000 | | 4.800 |
| 2 | Chi xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch phổ biến giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án, kế hoạch | | | | | |
| a) | Xây dựng đề cương: |  |  |  | |  |
|  | - Xây dựng đề cương chi tiết | đề cương | 1.200 | 960 | | 760 |
|  | - Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát | đề cương hoàn chỉnh | 2.000 | 1.600 | | 1.200 |
| b) | Soạn thảo chương trình, đề án, kế hoạch |  |  |  | |  |
|  | - Soạn thảo Chương trình, đề án, kế hoạch | chương trình, đề án, kế hoạch | 3.000 | 2.400 | | 1.900 |
|  | - Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến | báo cáo | 500 | 400 | | 320 |
| c) | Tổ chức họp, tọa đàm góp ý  - Chủ trì | người/buổi | 200 | 160 | | 120 |
|  | - Thành viên dự | người/buổi | 100 | 80 | | 60 |
| d) | Ý kiến tư vấn của chuyên gia | văn bản | 500 | 400 | | 320 |
| đ) | Xét duyệt chương trình, đề án, kế hoạch |  |  |  | |  |
|  | - Chủ tịch Hội đồng | người/buổi | 200 | 160 | | 120 |
|  | - Thành viên Hội đồng, thư ký | người/buổi | 150 | 120 | | 90 |
|  | - Đại biểu được mời tham dự | người/buổi | 100 | 80 | | 60 |
|  | - Nhận xét, phản biện của Hội đồng | bài viết | 300 | 240 | | 190 |
|  | - Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng | bài viết | 200 | 160 | | 120 |
| e) | Ý kiến thẩm định chương trình, đề án, kế hoạch | bài viết (đối với trường hợp không thành lập Hội đồng xét duyệt) | 500 | 400 | | 320 |
| g) | Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn chương trình, đề án, kế hoạch | văn bản | 500 | 400 | | 320 |
| 3 | Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt | | | | | |
| a) | Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật | người/ngày (không quá 1 ngày) | 50 | 40 | | 30 |
| b) | Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt | người/buổi | 20 | | | |
| 4 | Chi thực hiện báo cáo thống kê về hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở | | | | | |
| a) | Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các địa phương | báo cáo | 75 | 60 | | 40 |
| b) | Báo cáo của địa phương | báo cáo | 4.500 | 3.600 | | 2.800 |
| 5 | Các khoản chi công tác hòa giải ở cơ sở | | | | | |
| a) | Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải và hòa giải thành theo Điều 24 Luật Hòa giải ở cơ sở) | Vụ, việc | 0 | 0 | | 400 |
| b) | Chi thù lao cho hòa giải viên (đối với các hòa giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hòa giải và hòa giải không thành theo Điều 27 Luật Hòa giải ở cơ sở) | Vụ, việc | 0 | 0 | | 300 |
| c) | Chi hỗ trợ hoạt động của tổ hòa giải (chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hòa giải) | 01 Tổ hòa giải/tháng | 0 | 0 | | 150 |
|  |  |  | **Mức chi (Đơn vị tính: đồng)** | | | |
| d) | Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở | 01 hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng | 5 tháng lương cơ sở | | | |
| 6 | Chi tổ chức cuộc thi, hội thi | | | | | |
| a) | Chi thuê văn nghệ, diễn viên | Người/ngày | 450 | | 360 | 280 |
| b) | Chi giải thưởng |  |  | |  |  |
|  | Giải nhất tập thể | giải | 15.000 | | 12.000 | 9.600 |
|  | Giải nhất cá nhân | giải | 9.000 | | 7.200 | 5.700 |
|  | Giải nhì tập thể | giải | 10.500 | | 8.400 | 6.700 |
|  | Giải nhì cá nhân | giải | 4.500 | | 3.600 | 2.800 |
|  | Giải ba tập thể | giải | 7.500 | | 6.000 | 4.800 |
|  | Giải ba cá nhân | giải | 3.000 | | 2.400 | 1.900 |
|  | Giải khuyến khích tập thể | giải | 4.500 | | 3.600 | 2.800 |
|  | Giải khuyến khích cá nhân | giải | 1.500 | | 1.200 | 960 |
|  | Giải phụ khác | giải | 750 | | 600 | 480 |
| c) | Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng trong những ngày tham gia trực tiếp tổ chức cuộc thi theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Chi hỗ trợ tiền ăn, ở cho thí sinh tham gia cuộc thi (kể cả ngày tập luyện và thi, tối đa không quá 10 ngày) |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| d) | Chi biên soạn đề thi, xây dựng ngân hàng câu hỏi thi, bồi dưỡng thành viên ban tổ chức, các ban, tiểu ban, hội đồng và một số nội dung chi khác để phục vụ tổ chức cuộc thi |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022quy định về nội dung, mức chi để tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| 7 | Chi công tác phí cho những người đi công tác, kiểm tra, giám sát, bao gồm cả báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cộng tác viên, chuyên gia tham gia đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật, hòa giải viên; chi tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả cuộc họp bầu hòa giải viên, bầu tổ trưởng tổ hòa giải), hội nghị chuyên đề, hội nghị tổng kết, sơ kết, triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, các Chương trình, đề án, kế hoạch |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017của HĐND tỉnh Nghệ An quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| 8 | Chi tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ, kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật, hoà giải ở cơ sở cho cán bộ, công chức, viên chức; báo cáo viên pháp luật; tuyên truyền viên pháp luật và người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; hoà giải viên ở cơ sở; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, già làng, trưởng bản, người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số theo khoản 3 Điều 17 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật; người làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho người khuyết tật theo khoản 3 Điều 20 Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An  Nội dung và mức chi hỗ trợ tiền ăn, tiền thuê phòng nghỉ, tiền phương tiện đi lại đối với học viên là đại biểu không hưởng lương thực hiện theo Nghị quyết số 19/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017quy định một số mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| 9 | Chi tổ chức họp báo, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở, giải pháp thực hiện chương trình, đề án, hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, cấp huyện; Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện, Ban chỉ đạo các chương trình, đề án về phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm: Chi tổ chức các cuộc hội thảo, các phiên họp định kỳ, đột xuất của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Tổ Thư ký giúp việc Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật, Ban chỉ đạo, họp tư vấn, thẩm định của Hội đồng đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật cấp huyện) |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 19/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023quy định về mức chi ngân sách nhà nước cho một số hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| 10 | Chi biên soạn, biên dịch tài liệu phục vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và thực hiện thông tin, truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng | | | | | |
| a) | Chi biên soạn đồ họa thông tin pháp luật |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022ban hành quy định mức chi cụ thể kinh phí tập huấn, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục để thực hiện chương trình mới, sách giáo khoa mới giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| b) | Chi biên dịch các tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở (bao gồm cả tiếng dân tộc thiểu số được hiểu là ngôn ngữ không phổ thông) |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019quy định mức chi tiếp khách nước ngoài, tổ chức các hội nghị quốc tế và tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |
| 11 | Chi thực hiện các cuộc điều tra, khảo sát về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 20/2017/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2017**Quy định nội dung chi, mức chi của các cuộc điều tra thống kê trên địa bàn tỉnh Nghệ An do Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh quyết định** | | | |
| 12 | Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên cơ sở, người được mời tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở; hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt với tư cách là giảng viên |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Nghệ An  Trường hợp thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù theo quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật được hưởng thêm 20% mức thù lao được nhận. | | | |
| 13 | Chi kiểm tra, xử lý, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở |  | Thực hiện theo Nghị quyết số 07/2023/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2023quy định mức chi bảo đảm cho công tác kiểm tra, xử lý, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Nghệ An | | | |